

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày 18/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Sinh;

Ông Nguyễn Trần Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

Sơn Sa N1, sinh ngày 01/01/1997, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Q, xã Đ, huyện Di, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn R, sinh năm 1946 và bà Thạch Thị S, sinh năm 1953; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2025 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Kim N2, sinh ngày 01/01/1987, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Q, xã Đ, huyện Di, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kim S, sinh năm 1959 và bà Thạch Thị Thu H, sinh năm 1960; Tiền án: Có 01 tiền án về tội “Giết người” theo bản án số 450/2010/HSPT ngày 27/7/2010 của Tòa án nhân dân tối cao – Phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù đến nay chưa được xóa án

tích; Tiền sự: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/02/2025 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Sơn N, sinh ngày 04/7/2004, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Q, xã Đ, huyện Di, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn T, sinh năm 1980 và bà Thạch Thị T, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2025 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp L, xã D, huyện D, tỉnh D (Có mặt tại phiên tòa).

Anh Nguyễn Văn H12, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp L, xã D, huyện D, tỉnh D (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1956. Nơi cư trú: ấp L, xã D, huyện D, tỉnh D (Có mặt tại phiên tòa).

- Chị Thạch Thị Búp P, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp L, xã D, huyện D, tỉnh D (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 20/10/2024 tại đầu đường vào nhà ông Sơn T, thuộc ấp Q, xã Đ, huyện Di, tỉnh T bị cáo Kim N2 xảy ra cự cãi với anh Kim Tấn T, sinh năm 2005, nơi cư trú: ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh T. Sau đó, bị cáo Kim N2 đi vào nhà ông Sơn T kể lại cho bị cáo Sơn Sa N1 nghe và kêu Sơn Sa N1 cùng với Kim Sơn đi ra đánh nhóm người của anh Kim Tấn T và bị cáo Sơn Sa N1 đồng ý. Khi đi, bị cáo Kim N2 và bị cáo Sơn Sa N1 mỗi bị cáo lấy một đoạn cây gỗ vuông phía trước nhà ông Sơn T cầm theo rồi cả hai đi ra đầu đường vào nhà ông Sơn T. Khi ra đến nơi, Kim N2 cãi nhau với anh Kim Tấn T và bị hại anh Nguyễn Văn H12. Bị cáo Sơn Sa N1 lúc này đang đứng sau lưng của bị hại anh Nguyễn Văn H1 dùng hai tay cầm đoạn cây gỗ vuông đánh một cái hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới trúng vào tay trái của anh H1 gây thương tích. Nhìn thấy, Sơn Sa N1 đánh anh H1, bị cáo Kim N2 ngay lập tức dùng hai tay cầm đoạn cây gỗ vuông đánh một cái từ trên xuống trúng vào nón bảo hiểm của anh Nguyễn Văn H12 đang đội trên đầu làm vỡ phần nhựa bảo vệ của mũ bảo hiểm, nhưng không gây thương tích cho anh H2. Thấy vậy, nhóm người của anh

H1, anh H2, anh T và anh Sơn M, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh T xông vào ôm vật Kim N2 và Sơn Sa N1 xuống đường nhựa và giằng co với nhau. Ông Sơn T từ trong nhà nghe tin đánh nhau nên đi đến can ngăn thì xảy ra xô xát với nhóm người của anh T, nhưng không có thương tích. Nghe tin cha bị đánh, Sơn N lấy theo một con dao tự chế thường ngày để trên đầu giường cầm theo chạy đến nơi mọi người đang xô xát. Khi đến nơi, Sơn N cầm dao trên tay trái chém một cái hướng từ trên xuống dưới trúng vào nón bảo hiểm của anh H2 đang đội trên đầu, do mũ bảo hiểm bị Kim N2 đánh vỡ phần nhựa bảo vệ, chỉ còn lại phần mốt nên lưỡi dao xuyên qua phần mốt trúng vào trán của anh H2 gây thương tích. Sau đó, hai bên được mọi người can ngăn, anh H2 và anh H1 bị thương nên được đưa đi bệnh viện điều trị. Sau khi xuất viện, anh H2 và anh H1 làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với người gây thương tích cho anh H2 và anh H1.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 389/2024/KLTTCT-TTPY ngày 03/12/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại T điểm giám định của anh Nguyễn Văn H1 như sau:

- + Gãy xương mỏm khuỷu trái, tỷ lệ 8% (tám phần trăm);
- + Sẹo trung bình vùng mặt sau khuỷu trái, tỷ lệ 2% (hai phần trăm);

Tổng tỷ lệ thương tật của anh Nguyễn Văn H1 là 10%. Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật tày cứng, hướng từ trên xuống.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 390/2024/KLTTCT-TTPY ngày 03/12/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại T điểm giám định của anh Nguyễn Văn H12 như sau: Sẹo trung bình vùng đỉnh trái, tỷ lệ 2% (hai phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật sắc, hướng từ trên xuống.

Ngày 14/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, đến ngày 09/01/2025 ra quyết định khởi tố bị can và cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Sơn N và Sơn Sa N1 về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 16/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải ra quyết định khởi tố bị can và cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Kim N2 về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 09/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Sơn Sa N1 và bị cáo Kim N2 ra

trước Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải để xét xử hai bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Sơn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng:

- 01 (một) cây dao tự chế được làm bằng kim loại dài 49,5cm, cán dao dài 14,5cm, lưỡi dao dài 35cm, nơi rộng nhất 02cm, nơi hẹp nhất 0,5cm, mũi nhọn, một mặt sắc, vỏ dao làm bằng kim loại màu đen hình trụ tròn dài 43,5cm, đường kính 2,5cm, bên trên thân vỏ có hình Quốc kỳ Mỹ và có dòng chữ USA SABER, cây dao đã qua sử dụng;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, có viền màu trắng, bên phải có dòng chữ Nano Butyl Acid hữu cơ hỗ trợ điều trị bệnh đường ruột, bị hư hỏng nhiều chỗ, có vết nứt, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đoạn gỗ có 04 cạnh hai đầu cây được cắt bằng phẳng, có tổng chiều dài 74,6cm, đầu nhỏ kích thước 02cm x 3,6cm, đầu lớn kích thước 04cm x 03cm, cân nặng 0,45kg, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đoạn gỗ có 04 cạnh (hai cặp cạnh song song), có tổng chiều dài 60cm, kích thước 03cm x 3,3cm có nhiều chỗ bị nứt, hai đầu đoạn cây không bằng phẳng, cân nặng 0,35kg, đã qua sử dụng;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Sơn Sa N1, Kim N2 và bị cáo Sơn N thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại như bản cáo trạng đã mô tả.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Văn H1 yêu cầu bị cáo Sơn Sa N1 và bị cáo Kim N2 khắc phục bồi thường tổng số tiền 195.300.000 đồng (trong đó thu nhập bị mất của người nuôi bệnh 3.300.000 đồng). Bị hại anh Nguyễn Văn H12 yêu cầu Sơn N bồi thường thiệt hại với số tiền là 18.000.000 đồng (trong đó thu nhập bị mất của người nuôi bệnh 1.500.000 đồng). Bị cáo Sơn N thống nhất bồi thường cho anh Nguyễn Văn H12 và bà Trầm Thị L tổng số tiền 18.000.000 đồng theo yêu cầu của anh H2 và bà Lạn. Riêng bị cáo Sơn Sa N1 và bị cáo Kim N2 đồng ý khắc phục bồi thường anh Nguyễn Văn H1 và chị Thạch Thị Búp P tổng số tiền 43.300.000 đồng (trong đó thu nhập bị mất của người nuôi bệnh 3.300.000 đồng), không đồng ý bồi thường tổng số tiền 195.300.000 đồng như anh H1 yêu cầu.

Đối với ông Sơn T, anh Kim Tấn T, anh Kim Mao có xảy ra xô xát với nhau nhưng không gây thương tích, đồng T không ai yêu cầu xử lý nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xem xét xử lý.

Phát biểu quan điểm luận tội của Vị kiểm sát viên tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Sơn Sa N1 và bị cáo Kim N2 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Sơn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Sơn Sa N1, bị cáo Kim N2 và bị cáo Sơn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Sơn Sa N1 từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kim N2 từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Sơn N từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. T gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng.

Giao bị cáo Sơn N cho Ủy ban nhân dân xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong T gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại anh Nguyễn Văn H12, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trầm Thị L với bị cáo Sơn N về việc bị cáo Sơn N thống nhất bồi thường cho anh Nguyễn Văn H12 và bà Trầm Thị L tổng số tiền 18.000.000 đồng theo yêu cầu của anh H2 và bà Lane

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại ông Nguyễn Văn H1 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại. Nhận thấy, số tiền thu nhập bị mất mà bị hại ông H1 yêu cầu là quá cao và chưa phù hợp, trong khi số tiền 43.300.000 đồng mà bị cáo Sơn Sa N1 và bị cáo Kim N2 thống nhất bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng như sau:

- 01 (một) cây dao tự chế được làm bằng kim loại dài 49,5cm, cán dao dài 14,5cm, lưỡi dao dài 35cm, nơi rộng nhất 02cm, nơi hẹp nhất 0,5cm, mũi nhọn, một mặt sắc, vỏ dao làm bằng kim loại màu đen hình trụ tròn dài 43,5cm, đường kính 2,5cm, bên trên thân vỏ có hình Quốc kỳ Mỹ và có dòng chữ USA SABER, cây dao đã qua sử dụng;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, có viền màu trắng, bên phải có dòng chữ Nano Butyl Acid hữu cơ hỗ trợ điều trị bệnh đường ruột, bị hư hỏng nhiều chỗ, có vết nứt, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đoạn gỗ có 04 cạnh hai đầu cây được cắt bằng phẳng, có tổng chiều dài 74,6cm, đầu nhỏ kích thước 02cm x 3,6cm, đầu lớn kích thước 04cm x 03cm, cân nặng 0,45kg, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đoạn gỗ có 04 cạnh (hai cặp cạnh song song), có tổng chiều dài 60cm, kích thước 03cm x 3,3cm có nhiều chỗ bị nứt, hai đầu đoạn cây không bằng phẳng, cân nặng 0,35kg, đã qua sử dụng;

Về án phí: buộc các bị cáo Sơn Sa N1, bị cáo Kim N2 và bị cáo Sơn N phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Sơn Sa N1, bị cáo Kim N2, bị cáo Sơn N nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tội danh: Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 20/10/2024 tại ấp Q, xã Đ, huyện Di, tỉnh T bị cáo Kim N2 là người khởi xướng, rủ bị cáo Sơn Sa N1 cùng đi đánh nhau, bị cáo Sơn Sa N1 hai tay cầm đoạn gỗ vuông là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào tay trái của anh Nguyễn Văn H1 gây thương tích với tỷ lệ là thương tật là 10%. Bị cáo Sơn N khi ra đến nơi, thấy cha là ông Sơn T bị đánh, Sơn N cầm dao trên tay là loại dao tự chế bằng kim loại, một cạnh sắc bén là hung khí nguy hiểm chém vào vùng trán của anh Nguyễn Văn H12 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 02%. Như vậy, hành vi của bị cáo Sơn Sa N1 và bị cáo Kim N2 đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Sơn N đã

cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[2.1]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm xâm hại. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo Kim N2 và Sơn Sa N1 trở dậy bản tính hung hãn, quyết thắng thua, thể hiện sự hung hãn, manh động, coi thường pháp luật, sẵn sàng sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác nên đây được xem là tích chất côn đồ. Mặc dù, bị cáo Sơn Sa N1 là người trực tiếp đánh anh H1 gây thương tích, nhưng nguyên nhân bắt nguồn do sự khởi xướng, rủ ghê của bị cáo Kim N2 nên hành vi của hai bị cáo là đồng phạm cùng nhau thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại. Đối với bị cáo Kim N2 đã từng bị xử phạt 14 năm tù về tội giết người, trong quá trình chấp hành án bị cáo đã được học tập, giáo dục để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, nhưng khi trở về hòa nhập cộng đồng, bị cáo vẫn không sửa đổi bản tính hung hãn, vẫn xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của người khác. Đối với bị cáo Sơn Sa N1 không phân biệt nặng nhẹ, đúng sai, nghe bị cáo Kim N2 rủ đi đánh nhau là đồng ý ngay, không hỏi lý do mà cầm hung khí đi đánh nhau. Đáng lẽ, bị cáo phải khuyên bảo bị cáo Kim N2, nhưng ngược lại bị cáo không những tiếp tay mà còn châm ngòi cho cuộc đánh nhau, xô xát giữa nhóm người của anh H1, anh T, anh H2 với bị cáo Sơn Sa N1 và bị cáo Kim N2. Đối với bị cáo Sơn N khi nghe tin cha bị đánh thì vội vàng lấy cây dao tự chế là hung khí nguy hiểm chạy ra chém bị hại mà không suy nghĩ đến hậu quả, cũng như trách nhiệm mà mình phải đối mặt, thể hiện tính xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

[2.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau:

Bị cáo Sơn Sa N1 và bị cáo Sơn N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố xét xử hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Bị cáo Kim N2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Sơn Sa N1 và bị cáo Sơn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Kim N2 đã bị kết án trước đó về tội giết người, chưa được xóa án tích nay tiếp tục tái phạm nên sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.4]. Về nhân thân:

Bị cáo Sơn Sa N1 và bị cáo Sơn N lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt.

Bị cáo Kim N2 đã bị kết án trước đó, chưa được xóa án tích nên có nhân thân xấu.

Từ những nhận định về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Sơn Sa N1 và bị cáo Kim N2 phạm tội có tính chất côn đồ nên cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một T gian để giáo dục hai bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, vừa phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay. Đối với bị cáo Sơn N có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, trong T gian cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt lệnh cấm, không có vi phạm trong T gian cấm đi khỏi nơi cư trú, từ đó cho thấy hành vi của bị cáo hiện không còn nguy hiểm cho xã hội và bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại anh Nguyễn Văn H12, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L với bị cáo Sơn N về việc bị cáo Sơn N thống nhất bồi thường cho anh Nguyễn Văn H12 và bà Trần Thị L tổng số tiền 18.000.000 đồng theo yêu cầu của anh H2 và bà Lane.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại anh Nguyễn Văn H1 yêu cầu bị cáo Sơn Sa N1 và bị cáo Kim N2 bồi thường tổng số tiền là 195.300.000 đồng. Trong đó, bị hại anh H1 yêu cầu số ngày công lao động bị mất là 18 tháng với số tiền 162.000.000 là chưa phù hợp. Trong khi, số tiền 43.300.000 đồng mà bị cáo Sơn Sa N1 và Kim N2 thống nhất bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hợp lý và phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cây dao tự chế được làm bằng kim loại dài 49,5cm, cán dao dài 14,5cm, lưỡi dao dài 35cm, nơi rộng nhất 02cm, nơi hẹp nhất 0,5cm, mũi nhọn, một mặt sắc, vỏ dao làm bằng kim loại màu đen hình trụ tròn dài 43,5cm, đường kính 2,5cm, bên trên thân vỏ có hình Quốc kỳ Mỹ và có dòng chữ USA SABER, cây dao đã qua sử dụng;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, có viền màu trắng, bên phải có dòng chữ Nano Butyl Acid hữu cơ hỗ trợ điều trị bệnh đường ruột, bị hư hỏng nhiều chỗ, có vết nứt, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đoạn gỗ có 04 cạnh hai đầu cây được cắt bằng phẳng, có tổng chiều dài 74,6cm, đầu nhỏ kích thước 02cm x 3,6cm, đầu lớn kích thước 04cm x 03cm, cân nặng 0,45kg, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đoạn gỗ có 04 cạnh (hai cặp cạnh song song), có tổng chiều dài 60cm, kích thước 03cm x 3,3cm có nhiều chỗ bị nứt, hai đầu đoạn cây không bằng phẳng, cân nặng 0,35kg, đã qua sử dụng;

Là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Về tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

[6]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật.

[7]. Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải đã truy tố bị cáo Sơn Sa N1 và bị cáo Kim N2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Truy tố bị cáo Sơn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét thấy đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh về điều luật áp dụng, tội danh, về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo Sơn Sa N1, bị cáo Kim N2 và bị cáo Sơn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sơn Sa N1 và bị cáo Kim N2 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Sơn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Sơn Sa N1 07 (bảy) tháng tù. T hạn chấp hành án tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kim N2 01 (một) năm tù. T hạn chấp hành án tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Sơn N 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. T gian thử thách 16 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Sơn N cho Ủy ban nhân dân xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong T gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong T gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 288 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại anh Nguyễn Văn H12, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trầm Thị L với bị cáo Sơn N về việc bị cáo Sơn N thống nhất

bồi thường cho anh Nguyễn Văn H12 và bà Trầm Thị L tổng số tiền 18.000.000 (*Mười tám triệu*) đồng theo yêu cầu của anh H2 và bà Lane.

Buộc bị cáo Kim N2 và bị cáo Sơn Sa N1 liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 40.00.000 (*Bốn mươi triệu*) đồng, bồi thường cho chị Thạch Thị Búp P số tiền 3.300.000 (*Ba triệu ba trăm nghìn*) đồng. Tổng cộng là 43.300.000 (*Bốn mươi ba triệu ba trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng dưới đây:

- 01 (một) cây dao tự chế được làm bằng kim loại dài 49,5cm, cán dao dài 14,5cm, lưỡi dao dài 35cm, nơi rộng nhất 02cm, nơi hẹp nhất 0,5cm, mũi nhọn, một mặt sắc, vỏ dao làm bằng kim loại màu đen hình trụ tròn dài 43,5cm, đường kính 2,5cm, bên trên thân vỏ có hình Quốc kỳ Mỹ và có dòng chữ USA SABER, cây dao đã qua sử dụng;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, có viền màu trắng, bên phải có dòng chữ Nano Butyl Acid hữu cơ hỗ trợ điều trị bệnh đường ruột, bị hư hỏng nhiều chỗ, có vết nứt, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đoạn gỗ có 04 cạnh hai đầu cây được cắt bằng phẳng, có tổng chiều dài 74,6cm, đầu nhỏ kích thước 02cm x 3,6cm, đầu lớn kích thước 04cm x 03cm, cân nặng 0,45kg, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đoạn gỗ có 04 cạnh (hai cặp cạnh song song), có tổng chiều dài 60cm, kích thước 03cm x 3,3cm có nhiều chỗ bị nứt, hai đầu đoạn cây không bằng phẳng, cân nặng 0,35kg, đã qua sử dụng;

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm : Buộc bị cáo Sơn Sa N1, bị cáo Kim N2 và bị cáo Sơn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Sơn Sa N1 và bị cáo Kim N2 phải nộp số tiền 2.165.000 (*Hai triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị cáo Sơn N phải nộp số tiền 900.000 (*Chín trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Án xử sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; T hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- CA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã Đôn Xuân;
- Bị cáo; đương sự; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh